TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 13-18th

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Trần Nam	Anh	120.000	72.000	192.000	
2	Nguyễn Trúc Minh	Anh	30.000	18.000	48.000	
3	Vũ Nhã	Hân	30.000	18.000	48.000	
4	Lưu Bá	Hưng	60.000	36.000	96.000	
5	Phạm Cao Khải	Minh	120.000	126.000	246.000	
6	Nguyễn Nhật Anh	Quân	30.000	18.000	48.000	
7	Thái Bội	San	180.000	108.000	288.000	
			-	-	-	
			-	-	-	
			-	-	-	
			-	-	-	
			-	-	-	
			-	-	-	
Tổng cộng			570.000	396.000	966.000	

Ngày 31 tháng 7 năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 19-24th

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Đặng Duy	An	30.000	18.000	48.000	Tuấn
2	Nguyễn Hà	Anh	30.000	18.000	48.000	Dương T Trang
3	Nguyễn Phúc	Anh	180.000	108.000	288.000	Huỳnh T...
4	Nguyễn Xuân	Hiếu	90.000	54.000	144.000	Lê Ngọc Châu
5	Lê Đình	Huy	90.000	54.000	144.000	N. Thủy
6	Đặng Duy	Khôi	90.000	54.000	144.000	Tuấn
7	Nguyễn Nhật	Thành	90.000	54.000	144.000	
8	Trần Minh	Triết	60.000	36.000	96.000	
9	Lu Kịnh	Văn	30.000	18.000	48.000	
10	Phan Minh Như	Ý	120.000	-	120.000	
11	Nguyễn Trịnh Phúc	Lộc	30.000	18.000	48.000	Trịnh thị bé Vân
					-	
					-	
					-	
					-	
			-	-	-	
			-	-	-	
Tổng cộng			840.000	432.000	1.272.000	

Ngày 27 tháng 7 năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 25-35th1

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Võ Thanh	Bình	90.000	54.000	144.000	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	60.000	36.000	96.000	
3	Hoàng Ngọc	Diệp	30.000	18.000	48.000	
4	CT1.Lê Phúc	Huy	210.000	126.000	336.000	
5	Hồ Quốc	Khang	60.000	360.000	420.000	
6	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nhi	30.000	18.000	48.000	
7	Lâm Thịnh	Phú	60.000	36.000	96.000	
8	Phan Trần Nhã	Uyên	60.000	36.000	96.000	
9	Nguyễn Hữu Lê Gia	Hưng	30.000	18.000	48.000	
					-	
					-	
					-	
Tổng cộng			**630.000**	**702.000**	**1.332.000**	

Ngày 31 tháng 7 năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 25-35th2

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Lê Phạm Quỳnh	Anh	180.000	108.000	288.000	
2	Nguyễn Ý	Đình	30.000	18.000	48.000	
3	Phạm Nguyễn Gia	Hân	120.000	72.000	192.000	
4	Nguyễn Minh	Khang	60.000	36.000	96.000	
5	Lê Trọng	Nhân	30.000	18.000	48.000	
6	Phạm Trần Tuệ	Nhi	90.000	54.000	144.000	
7	Trần Khả	Như	30.000	18.000	48.000	
8	Bùi Lê Gia	Phúc	60.000	36.000	96.000	
9	Phạm Hoàng Thái	Phương	30.000	18.000	48.000	
10	Lu Kịnh	Quang	60.000	36.000	96.000	
11	Nguyễn Anh	Tài	30.000	18.000	48.000	
12	Nguyễn Phan Kim	Tuyền	30.000	18.000	48.000	
13	Nguyễn Đỗ Minh	Khôi	120.000	72.000	192.000	
14	Phạm Dương Phương Nghi		210 000	126 000	336.000	
					-	
					-	
					-	
					-	
	Tổng cộng		~~870.000~~ 1 080 000	~~522.000~~ 648 000	~~1.392.000~~ 1 728 000	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9 — ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH TP HỒ CHÍ MINH

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Mầm 1

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	M1-Nguyễn Gia	An	30.000	18.000	48.000	
2	M1-Trương Phạm Bảo	An	30.000	18.000	48.000	
3	M1-Phan Nhân	Anh	60.000	36.000	96.000	
4	M1-Nguyễn Thiên	Bảo	30.000	18.000	48.000	
5	Trương Lê Vũ	Hoàng	30.000	18.000	48.000	
6	M1Trương Ngọc Hoàng	Khang	30.000	18.000	48.000	
7	M1-Nguyễn Võ Minh	Khôi	60.000	36.000	96.000	
8	M1-Nguyễn Thụy Huyền	My	30.000	18.000	48.000	
9	M1-Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	-	144.000	144.000	
10	M1-Nguyễn Hoàng Minh	Quân	90.000	54.000	144.000	
11	Vũ Minh	Thiên	30.000	18.000	48.000	
12	M1-Trần Phạm Anh	Thư	30.000	18.000	48.000	
13	M1-Trần Võ Tường	Vy	30.000	18.000	48.000	
14	M1-Lê Gia	Thành	60.000	36.000	96.000	
15	M1-Ngô Thiên	Quý	60.000	36.000	96.000	
					-	
					-	
Tổng cộng			**600.000**	**504.000**	**1.104.000**	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Mộng Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH TP.HCM TRƯỜNG MẦM NON 9

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Mầm 2

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Trần Ngọc Bảo	An	120.000	72.000	192.000	
2	Huỳnh Gia	Bảo	30.000	18.000	48.000	
3	M2-Lâm Diệp	Huy	60.000	36.000	96.000	
4	M2-Lê Quý	Hùng	30.000	18.000	48.000	
5	Vũ Nguyên	Khải	30.000	18.000	48.000	
6	Mai Đình	Khang	210.000	126.000	336.000	
7	M2-Nguyễn Lâm	Khang	30.000	18.000	48.000	
8	Phạm Hoàng	My	30.000	18.000	48.000	
9	Cao Trần Bảo	Ngọc	30.000	18.000	48.000	
10	Nguyễn Lý Phúc	Nguyên	30.000	18.000	48.000	
11	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	60.000	-	60.000	
12	M2-Phạm Quang	Phúc	30.000	18.000	48.000	
13	M2-Ngô Nguyễn Như	Phương	120.000	72.000	192.000	
14	M2-Đồng Thanh Thảo	Tiên	90.000	54.000	144.000	
15	M2-Trần Quang	Vinh	30.000	18.000	48.000	
16	M2-Nguyễn Ngọc Uyên	Vy	60.000	36.000	96.000	
17	M2-Hà Phương Bảo	Ngọc	90.000	54.000	144.000	
					-	
					-	
	Tổng cộng		**1.080.000**	**612.000**	**1.692.000**	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Mầm 3

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Đỗ Lê Phương	Anh	120.000	72.000	192.000	Hân
2	M3-Đặng Hoàng	Duy	240.000	162.000	402.000	Hoa
3	M3-Nghiêm Phúc	Khang	60.000	36.000	96.000	
4	M3-Đặng Ngọc An	Khánh	30.000	18.000	48.000	Phương Thi
5	M3-Lữ Thị Nguyên	Khôi	30.000	18.000	48.000	nguyên
6	M3-Nguyễn Thảo	Linh	30.000	18.000	48.000	
7	Võ Anh	Minh	60.000	-	60.000	
8	Đặng Võ Phương	Nghi	30.000	18.000	48.000	
9	M3-Nguyễn Lý Gia	Phát	30.000	18.000	48.000	Nhi
10	M3-Nguyễn Ngọc Diễm	Thư	90.000	54.000	144.000	
11	M3-Nguyễn Phương	Thảo	240.000	162.000	402.000	
12	M3-Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	-	36.000	36.000	
12	Âu Nhã	Ý	360.000	216.000	576.000	
					-	
					-	
					-	
					-	
	Tổng cộng		**1.320.000**	**828.000**	**2.148.000**	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Chồi 1

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	C1-Đặng Nam	An	60.000	36.000	96.000	
2	Nguyễn Trường	An	-	162.000	162.000	
3	C1-Nguyễn Lê Mai	An	90.000	54.000	144.000	
4	C1-Đặng Cao Nguyên	Anh	30.000	18.000	48.000	
5	C1-Châu Quốc	Bảo	30.000	18.000	48.000	
6	C1-Trần Hoàng Uyên	Chi	60.000	-	60.000	
7	C1-Nguyễn Trọng	Dũng	60.000	36.000	96.000	
8	C1-Trần Kiên	Đức	30.000	18.000	48.000	
9	C1-Võ Lê Nam	Hải	30.000	18.000	48.000	
10	C1-Nguyễn Trần Phúc	Khang	90.000	54.000	144.000	
11	C1-Nguyễn Duy	Khánh	30.000	-	30.000	
12	Võ Nguyễn Tuấn	Kiệt	30.000	18.000	48.000	
13	C1-Nguyễn Việt Phương	Lynh	30.000	54.000	84.000	
14	C1-Hồ Hùng	Minh	60.000	36.000	96.000	
15	C1-Huỳnh Trúc Anh	Minh	30.000	-	30.000	
16	Nguyễn Gia	Nghi	30.000	18.000	48.000	
17	C1-Ngô Phương	Nghi	150.000	90.000	240.000	
18	C1-Võ Công Gia	Phát	150.000	90.000	240.000	
19	C1-Nguyễn Huỳnh Minh	Quân	30.000	18.000	48.000	Mỹ Chiến
20	C1-Trương Khả	Tú	30.000	18.000	48.000	
21	C1-Huỳnh Ngọc Thanh	Trà	150.000	-	150.000	
22	C1-Trần Nguyễn Khánh	Trân	90.000	54.000	144.000	

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	~~C1-Đặng Nam An~~	~~60.000~~	~~36.000~~	~~96.000~~	tiêu để trừ.
23	C1-Hồ Minh Trí	30.000	-	30.000	
24	C1-Phạm Trần Tú Uyên	-	36.000	36.000	
		-	-	-	
		-	-	-	
		-	-	-	
Tổng cộng		1.320.000	846.000	2.166.000	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Chồi 2

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Nguyễn Thị Bảo	Anh	360.000	-	360.000	
2	Nguyễn Trần Phương	Anh	30.000	18.000	48.000	
3	Trần Trí	Cường	30.000	18.000	48.000	
4	C2-Nguyễn Thành	Đạt	30.000	18.000	48.000	
5	Nguyễn Minh	Đức	150.000	90.000	240.000	
6	C2-Nguyễn Đặng Nhã	Hân	240.000	-	240.000	
7	C2-Lê Quý	Hào	30.000	18.000	48.000	
8	Hoàng Minh Hùng	Hưng	60.000	36.000	96.000	
9	C2-Nguyễn Đoàn Minh	Khánh	60.000	36.000	96.000	
10	C2-Đàm Minh	Khôi	-	36.000	36.000	
~~11~~	~~Hoàng Khánh~~	~~Ngân~~	~~180.000~~	~~108.000~~	~~288.000~~	Cô điều chỉnh
12	Nguyễn Đoàn Bảo	Ngọc	30.000	18.000	48.000	
13	Võ Trí	Nhân	120.000	72.000	192.000	
14	C2-Lê Minh	Nhật	30.000	-	30.000	
15	Nguyễn Hoàng	Phát	60.000	36.000	96.000	
16	C2-Nguyễn Duy Bảo	Phúc	30.000	18.000	48.000	
17	C2-Lê Tuấn	Tài	-	-	-	
18	Nguyễn Vũ Minh	Thiên	60.000	36.000	96.000	
19	Lê Văn Hải	Thiện	270.000	-	270.000	
20	Phan Thị Ngọc	Thủy	30.000	18.000	48.000	
21	Nguyễn Hoàng Tố	Ngân	180.000		180.000	
					-	

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
				-	
				-	
				-	
Tổng cộng		~~1.800.000~~	~~576.000~~	~~2.376.000~~	
		1 800 000	468 000	2 268 000	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Chồi 3

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	C3-Lê Trí	Hào	120.000	-	120.000	
2	C3-Phan Trần Nam	An	30.000	18.000	48.000	X
3	C3-Mai Đình Khải	Anh	90.000	54.000	144.000	
4	C3-Tô Đại	Dương	30.000	-	30.000	
5	C3-Nguyễn Văn Minh	Đức	30.000	18.000	48.000	
6	C3-Vũ Ngọc	Khuê	30.000	18.000	48.000	
7	C3-Võ Nguyễn Thiên	Kim	240.000	144.000	384.000	
8	C3-Nguyễn Gia	Linh	30.000	18.000	48.000	X
9	Huỳnh Hà Phương	Ngân	60.000	162.000	222.000	
10	C3-Trần Cao	Tiến	210.000	126.000	336.000	
11	C3-Phan Khả	Tú	30.000	18.000	48.000	
12	C3-Lưu Mỹ	San	30.000	18.000	48.000	
13	Nguyễn Bảo Thủy	Tiên (TG)	30 000	18 000	48 000	
			-	-	-	
			-		-	
	Tổng cộng		~~930.000~~	~~594.000~~	~~1.524.000~~	
			960 000	612 000	1572 000	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: lá 1

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Trần Trương Kim	Chi	30.000	18.000	48.000	
2	Nguyễn Tấn Đăng	Khoa	150.000	90.000	240.000	
3	L1-Phan Nhân	Việt	60.000	36.000	96.000	ngọc
4	Nguyễn Minh	Khang	30.000	18.000	48.000	
5	L1-Ngô Hiểu	Minh	30.000	18.000	48.000	
6	L1-Lê Bảo	Nam	30.000	18.000	48.000	
7	L1-Nguyễn Châu Phương	Linh	300.000	54.000	354.000	
8	L1-Bùi Nguyễn Minh	Trí	90.000	54.000	144.000	
9	L1Lê Trần Anh	Tài	330.000	-	330.000	
10	Nguyễn Thiên	Kim	30.000	54.000	84.000	
					-	
					-	
					-	
					-	
					-	
					-	
Tổng cộng			**1.080.000**	**360.000**	**1.440.000**	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Lá 2

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Quách Nguyễn Thùy	An	30.000	18.000	48.000	
2	Dương Bảo	Điền	30.000	18.000	48.000	
3	L2-Cổ Thùy	Dung	90.000	54.000	144.000	
4	Đoàn Nguyễn Khánh	Hưng	30.000	18.000	48.000	
5	Huỳnh Vũ Thoại	My	30.000	18.000	48.000	
6	Nguyễn Khánh	Nam	60.000	36.000	96.000	
7	L2-Trương Bích	Như	60.000	36.000	96.000	
8	Kiêm	Tiến	30.000	18.000	48.000	
9	Lý Vĩnh	Thành	30.000	18.000	48.000	
10	Lâm Nguyễn Trúc	Quỳnh	30.000	18.000	48.000	
11	Nguyễn Tuấn	Tú	60.000	-	60.000	
			-		-	
					-	
					-	
					-	
Tổng cộng			**480.000**	**252.000**	**732.000**	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: lá 3

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Phan Thái	Bảo	60.000	36.000	96.000	
2	Hoàng Minh	Đăng	30.000	18.000	48.000	
3	Nguyễn Hoàng	Đức	60.000	36.000	96.000	
4	L3-Lê Gia	Hân	120.000	36.000	156.000	
5	Nguyễn Lê Khánh	Hương	30.000	18.000	48.000	
6	L3-Chiêng Bảo	Kim	90.000	54.000	144.000	
7	Phan Tấn	Khoa	30.000	-	30.000	
8	Nguyễn Huy	Khoa	30.000	18.000	48.000	
9	Võ Đặng Trà	My	180.000	108.000	288.000	
10	Nguyễn Tiến	Minh	90.000	54.000	144.000	
11	Mai Hoàng Thanh	Ngân	30.000	18.000	48.000	
12	Huỳnh Phương	Nghi	60.000	36.000	96.000	
13	Huỳnh Thiên	Phú	30.000	18.000	48.000	
14	Lê Kiến	Đạt	30.000	18.000	48.000	
					-	
					-	
	Tổng cộng		**870.000**	**468.000**	**1.338.000**	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Lá 4

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Phan Nguyễn Đức	Anh	-	72.000	72.000	
2	L4-Lê Quang	Hậu	30.000	18.000	48.000	
3	L4-Huỳnh Ngọc	Hồng	180.000	-	180.000	
4	Châu Kim	Hùng	60.000	-	60.000	
5	Đinh Thị Kim	Hoàng	30.000	18.000	48.000	
6	L4-Phạm Bá Minh	Khang	180.000	108.000	288.000	
7	Võ Ngọc Bảo	Trâm	60.000	36.000	96.000	
8	L4-Trịnh Hoàng	Phong	120.000	72.000	192.000	
9	Dương Hoàng Bảo	Uyên	30.000	18.000	48.000	
10	Tô Bảo	Nghi	480.000	288.000	768.000	
					-	
					-	
					-	
	Tổng cộng		**1.170.000**	**630.000**	**1.800.000**	

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON 9

Lâm Thị Mộng Trinh